

VẤN ĐỀ CAMPUCHIA TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - ASEAN (1979-1995)*

Hoàng Hải Hà

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài 25/02/2019, ngày nhận đăng 24/4/2019

Tóm tắt: Vấn đề Campuchia (1979 - 1991) là trọng tâm trong quan hệ quốc tế của khu vực Đông Nam Á sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Bài viết làm rõ ảnh hưởng của vấn đề Campuchia đối với sự chuyển biến của quan hệ Việt Nam-ASEAN trong những thập niên cuối thế kỷ XX. Việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia bị các nước ASEAN lên án là hành động “xâm lược”, gây bất ổn trong khu vực, từ đó quá trình bình thường hóa quan hệ bị đình trệ. Tuy nhiên, sự chủ động, tích cực của hai bên nhằm giải quyết thành công xung đột chính trị tại Campuchia đã giúp hàn gắn mối quan hệ khu vực và thúc đẩy nhanh quá trình Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm 1995.

1. Đặt vấn đề

Sự đối đầu giữa các cường quốc trong Chiến tranh Lạnh, cuộc chiến tranh của người Mỹ ở Việt Nam và việc lôi kéo các nước ASEAN (gồm các thành viên đầu tiên sáng lập ra tổ chức ASEAN (8/8/1967): Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines và Singapore) vào khối quân sự SEATO đã tạo ra những chia rẽ, đối đầu giữa các nước Đông Nam Á. Không khí căng thẳng tiếp tục bao trùm khu vực sau sự việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia, phối hợp cùng lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia tiêu diệt chế độ diệt chủng Khmer Đỏ (1979). Nhóm nước ASEAN cho rằng đây là hành động xâm lược nên từ lập trường “đối thoại” lại chuyển sang “đối đầu, cô lập” Việt Nam và nhà nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia. Vấn đề Campuchia đã làm bộc lộ những mâu thuẫn tiềm ẩn ở Đông Nam Á trong những năm đầu của “thời kỳ sau Việt Nam”. Các nước ASEAN tìm thấy một mẫu số chung là nỗi ám ảnh về sức mạnh và ảnh hưởng của Việt Nam trong khu vực, về “nguy cơ cộng sản” nên đã tiến hành lên án và đòi Việt Nam phải rút quân khỏi Campuchia [6; tr. 243]. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc gia nhập ASEAN của Việt Nam gặp nhiều trở ngại. Do vậy, *vấn đề Campuchia* được coi là chìa khóa để giải tỏa các mối quan hệ khu vực, đặc biệt giúp Việt Nam tháo gỡ sự bao vây cô lập, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng. Bài viết này làm rõ tác động của vấn đề Campuchia đối với những thăng trầm trong quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN từ năm 1979 tới năm 1995.

2. Vấn đề Campuchia - cội nguồn của sự rạn nứt trong quan hệ Việt Nam - ASEAN

Vấn đề Campuchia là cụm từ thường được nhắc tới trong lịch sử quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XX. Thuật ngữ này được dùng để mô tả một chuỗi các sự kiện xảy ra ở Campuchia sau khi lực lượng Khmer Đỏ đưa quân xâm nhập sâu vào lãnh thổ Việt Nam và buộc quân đội Việt Nam phải tiến hành tự vệ phản công vào năm 1978. Sự hình thành của vấn đề này bắt nguồn từ tình hình chính trị trên bán đảo Đông Dương cũng như chính

sách đối ngoại của các nước lớn trong những năm 70 của thế kỷ XX mà bài viết này không có điều kiện đề cập đến một cách sâu sắc. Tháng 1/1979, quân đội Việt Nam phối hợp cùng lực lượng vũ trang của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia đã tiến vào Phnompenh, đẩy lực lượng Khmer Đỏ¹ tới sát biên giới Thái Lan và chấm dứt nạn diệt chủng do Khmer Đỏ gây ra. Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia sau đó được thành lập và tiến hành tái thiết đất nước với sự hỗ trợ của chuyên gia dân sự, quân đội tình nguyện Việt Nam. Hành động Việt Nam đưa quân đội vào Campuchia vấp phải phản ứng quyết liệt của quốc tế, bị lên án là “xâm lược”, “vi phạm lãnh thổ” một quốc gia có chủ quyền và đe dọa hòa bình và an ninh thế giới. Nội chiến, xung đột chính trị giữa các phe phái đối lập² ở Campuchia đã nổ ra gay gắt trong suốt thập niên 80 khiến cho việc tìm kiếm giải pháp hoà bình cho quốc gia này vô cùng khó khăn. Diễn biến tình hình chính trị ở Campuchia đã trở thành vấn đề quốc tế phức tạp và gây nhiều tranh cãi trong suốt thời gian sau đó.

Trước khi *vấn đề Campuchia* xảy ra, tình hình khu vực Đông Nam Á đã có những chuyển biến tích cực theo hướng đối thoại và hợp tác từ nửa cuối thập niên 70 của thế kỷ XX. Sau năm 1975, Mỹ rút quân khỏi Đông Nam Á và khối quân sự SEATO tan rã, Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á ký kết vào tháng 2/1976 nhằm xây dựng hòa bình, hữu nghị và hợp tác lâu bền trong khu vực. Đại hội IV (1976) của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã nhấn mạnh chủ trương Việt Nam cần góp phần xây dựng khu vực Đông Nam Á hoà bình, tự do, trung lập và ổn định. Nhờ vậy, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và 5 nước ASEAN đã từng bước được thiết lập. Vào tháng 7 và tháng 8 năm 1976, Philippin và Thái Lan là hai nước cuối cùng trong tổ chức ASEAN thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và nhóm nước ASEAN đã tạo bầu không khí thân thiện và hoà bình ở khu vực Đông Nam Á, góp phần “hoá giải” những hiểm khích vốn chủ yếu được tạo ra bởi sự cạnh tranh của các nước lớn ngoài khu vực.

Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam của Việt Nam nổ ra đã làm cho các hoạt động đối thoại giữa Việt Nam và ASEAN đổ vỡ. Đặc biệt, *vấn đề Campuchia* trở thành vật cản lớn nhất trong tiến trình hoà giải khu vực Đông Nam Á. Năm 1978, sau chuyển ngoại giao con thoi của Đặng Tiểu Bình vào tháng 11, thái độ của các nước ASEAN đối với Việt Nam có nhiều thay đổi. Các nước ASEAN đều cho rằng cuộc xung đột Việt Nam - Campuchia và Việt Nam - Trung Quốc là nhân tố không ổn định đối với hoà bình và ổn định khu vực. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, việc Việt Nam “nghiêng” về phía Liên Xô với bản Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác toàn diện Xô-Việt (1978) đã khiến các nước ASEAN vốn lo ngại “làn sóng cộng sản” nhận thấy Việt Nam tiếp tục là “mối đe dọa” và họ cần phải “xích” lại gần Trung Quốc hơn nữa. Theo yêu cầu của Đặng Tiểu Bình, Thái Lan đồng ý cho phép máy bay Trung Quốc quá cảnh tại vùng trời Thái Lan để bay sang Campuchia và trở về, từ đó mở ra con đường mòn xuyên Thái và biển nước này thành một chốt chặn chiến lược an toàn của Trung Hoa tại Đông Nam Á [5; tr. 394]. Thực tế, một lần nữa sự lo ngại “làn sóng cộng sản” từ Việt Nam theo “thuyết domino”

¹ Khmer Đỏ là tên gọi chung của chế độ Campuchia Dân chủ do Polpot, Nuon Chea, Yeang Sary, Kieu Samphon đứng đầu.

² Chủ yếu gồm Đảng Nhân dân Campuchia của Hunsen, Chính phủ Campuchia Dân chủ của Khmer Đỏ, Đảng Bảo hoàng Funcinpec của Hoàng thân Norodom Sihanouk, Mặt trận Giải phóng Dân tộc Khmer (KPRLF) của Cựu Thủ tướng Son Sann...

đã thúc đẩy giới cầm quyền các nước này “hòa vào dàn đồng ca đòi Việt Nam phải rút quân khỏi Campuchia và cô lập Việt Nam” [7; tr. 197]. Tại các cuộc họp của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nhóm nước này đưa ra quan điểm muốn tất cả lực lượng quân sự nước ngoài rút quân khỏi Campuchia và kêu gọi thành lập chính phủ mới thông qua bầu cử dân chủ [13; tr. 55]. Các nước ASEAN cũng lo ngại chiến tranh có thể lan rộng sang Thái Lan, đe dọa an ninh của nước này và kéo họ vào cuộc xung đột khu vực nên mối quan hệ với Việt Nam lại tiếp tục căng thẳng, đối đầu kéo dài hơn một thập niên về *vấn đề Campuchia* [1; tr. 300]. Như vậy, *vấn đề Campuchia* xuất hiện đã khiến cho mối quan hệ giữa Việt Nam và nhóm nước ASEAN tương chừng như vừa “ấm” lên lại trở nên ngày càng xa cách.

3. Giải quyết vấn đề Campuchia - quá trình hàn gắn quan hệ Việt Nam - ASEAN

Bước sang thập niên 80 của thế kỷ XX, các nước ASEAN đang có nhu cầu xây dựng một Đông Nam Á hòa bình và ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, do đó họ muốn tìm giải pháp chung cho *vấn đề Campuchia*. Một mặt, lo ngại xung đột chính trị của Campuchia có thể gây ra những bất ổn ở khu vực nên ASEAN cố gắng đóng vai trò quan trọng trong tiến trình lập lại hoà bình ở Campuchia [8; tr. 314]. Mặt khác, nhiều nhà lãnh đạo ASEAN đã từng bước nhận thức rõ được kẻ đắc lợi trong khi tình hình Đông Nam Á bất ổn chính là các nước lớn ở ngoài khu vực. Từ đó, họ thấy rằng việc cô lập Việt Nam cũng có nghĩa là tự ràng buộc mình vào lợi ích của các nước lớn trong khi mỗi đe dọa lợi ích quốc gia thực sự và lâu dài không phải đến từ Việt Nam. Giữa Việt Nam và các nước ASEAN còn có nhiều lợi ích tương đồng về an ninh trên lãnh thổ và lãnh hải. Hơn nữa, giữa bối cảnh các nước lớn đi vào hòa hoãn, hợp tác giải quyết các vấn đề khu vực, trong đó có vấn đề Campuchia, các nước ASEAN lo ngại họ có thể đưa ra giải pháp bất lợi và biến khu vực Đông Nam Á một lần nữa trở thành địa bàn bị các nước lớn chi phối, điều khiển. Do vậy, nhóm nước ASEAN từng bước điều chỉnh quan hệ với Việt Nam, chủ động cùng hợp tác tìm cách giải quyết cho vấn đề Campuchia theo hướng có lợi cho hòa bình, ổn định trong khu vực và nâng cao vai trò của ASEAN. Tuy vẫn phản đối Việt Nam về hành động đưa quân sang Campuchia, nhưng các quốc gia này đã có những nỗ lực muốn giảm sự đối đầu trong khu vực để chuyển sang đối thoại. Đặc biệt, từ khi chứng kiến những thiệt hại của Việt Nam trong việc chủ động rút một phần quân tình nguyện ở Campuchia từ tháng 7/1982, họ dần tách khỏi lập trường của những nước hậu thuẫn cho Campuchia Dân chủ để đi vào đối thoại một cách thực chất với Việt Nam [1; tr. 332].

Trong khi đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam giai đoạn này cũng đã nhận thức được *vấn đề Campuchia* chính là chìa khóa để giải tỏa các mối quan hệ khu vực và quốc tế khác, xóa bỏ sự bao vây cô lập để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam (3/1982) đã kêu gọi các nước ASEAN hãy cùng các nước Đông Dương đối thoại và thương lượng để giải quyết các trở ngại, xây dựng Đông Nam Á trở thành khu vực hoà bình và ổn định. Kể từ sau khi bắt đầu công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đặc biệt coi trọng phát triển quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực Đông Nam Á bởi tính chất địa - chính trị và vị trí cầu nối Việt Nam với thế giới của nó. Vì vậy, nhiệm vụ đối ngoại mới được Đảng vạch ra là “phát triển quan hệ hữu nghị với các nước Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương” [3; tr.

294-295]. Hơn nữa, Việt Nam muốn thiết lập kênh đối thoại với các nước ASEAN cùng giải quyết *vấn đề Campuchia* cũng nhằm để đối phó với sự bế tắc trong đàm phán với Trung Quốc về vấn đề này. Nghị quyết số 13/NQ-TW “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới” (ngày 20/5/1988) của Bộ Chính trị đã xác định “vấn đề Campuchia phải được giải quyết với Trung Quốc, nhưng cho đến nay, Trung Quốc vẫn chưa muốn trực tiếp giải quyết với ta về vấn đề Campuchia”. Vì vậy, Việt Nam chủ trương kiên trì mở nhiều hướng đối thoại khác như Hunsen - Sihanouk, Việt Nam - Indonesia, Việt Nam - Thái Lan, ASEAN - Đông Dương, Việt Nam - Mỹ để thúc đẩy việc giải quyết *vấn đề Campuchia* và phục vụ cho “mục tiêu bình thường hóa với Trung Quốc, không nhằm chống lại Trung Quốc” [13; tr. 7]. Do hai điểm gây tranh cãi khi giải quyết *vấn đề Campuchia* là loại bỏ lực lượng Khmer Đỏ và rút hết quân tình nguyện Việt Nam khỏi Campuchia nên Đại hội Đảng VI đã nêu ra phương hướng cụ thể là: “tiếp tục rút quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Campuchia, đồng thời sẵn sàng hợp tác với tất cả các bên để đi tới một giải pháp chính trị đúng đắn về Campuchia” [6; tr. 284]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) tiếp tục chủ trương: “phấn đấu góp phần sớm đạt được một giải pháp chính trị toàn bộ về vấn đề Campuchia, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của Campuchia và Hiến chương Liên hợp quốc” [2]. Theo tinh thần đó, Việt Nam thể hiện sự ủng hộ lập trường của Cộng hòa Nhân dân Campuchia đàm phán với các phái đối lập ở nước này, sẵn sàng hợp tác với tất cả các bên có liên quan, đặc biệt là ASEAN, để tìm kiếm một giải pháp chính trị đúng đắn về Campuchia [1; tr. 331].

Bước sang nửa sau thập niên 80, các hoạt động đối thoại bàn về *vấn đề Campuchia* giữa hai nhóm nước Đông Dương và ASEAN đã được triển khai tích cực. Tại hội nghị tháng 2/1985, Ngoại trưởng các nước ASEAN thống nhất sẽ đối thoại trực tiếp với Đông Dương, trong đó chủ yếu là Việt Nam để giải quyết triệt để *vấn đề Campuchia* và lập lại hòa bình ổn định ở đây. Đáp lại tín hiệu tích cực này, tháng 8/1985, Việt Nam lần đầu tiên đưa ra tuyên bố công khai trước quốc tế về việc sẽ hoàn thành rút quân khỏi Campuchia trước năm 1990.

Từ năm 1987, mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN được cải thiện đáng kể về *vấn đề Campuchia*. Việt Nam đã mời Bộ trưởng Ngoại giao Indonesia sang thăm nhằm vừa khai thông quan hệ song phương, vừa mở đường cho xu thế đối thoại, hợp tác giải quyết *vấn đề Campuchia* và xây dựng khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển. Cuộc gặp gỡ giữa hai Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam và Indonesia - đại diện cho hai nhóm nước ASEAN - Đông Dương ở thành phố Hồ Chí Minh để bàn về *vấn đề Campuchia* được xem là bước khởi động có tính thăm dò để hai bên ra khỏi thế đối đầu. Cuộc gặp gỡ này đưa đến bản Thông cáo chung Việt Nam - Indonesia ngày 29/7/1987, mở đầu quá trình đối thoại nhằm giải quyết *vấn đề Campuchia*. Theo đó, các diễn đàn JIM - Jakarta Informal Meeting³ được hình thành đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ đối đầu giữa Việt Nam và ASEAN xung quanh *vấn đề Campuchia* và mở ra thời kỳ của những cuộc gặp gỡ trực tiếp giữa Hunsen và Sihanouk nhằm tiến tới giải quyết xung đột ở Campuchia bằng biện pháp chính trị. Bên cạnh đó, việc Việt Nam quyết định rút hết quân tình nguyện khỏi Campuchia đã có tác động thúc đẩy các cuộc đàm phán tiếp

³ Các cuộc gặp không chính thức về vấn đề Campuchia giữa hai đại diện của nhóm nước ASEAN và Đông Dương

theo bàn về giải pháp cho Campuchia: JIM-1 (7/1988) gồm 6 nước ASEAN, 3 nước Đông Dương và 3 phái đối lập ở Campuchia; vòng 3 đối thoại Hun Sen - Sihanouk (11/1988); nhóm làm việc của JIM (10/1988); JIM-2 (2/1989); vòng 4-5-6 Hun Sen - Sihanouk (4 và 7/1989, 2/1990) và các diễn đàn Việt - Mỹ, Việt - Thái, Campuchia - Thái.

Trên tinh thần này, tại Hội nghị JIM-1 (họp từ ngày 25 đến 27/7/1988), các nước ASEAN đã đưa ra đề nghị giải giáp tất cả các phe Khmer đang xung đột ở Campuchia và sự cần thiết phải có một lực lượng vũ trang quốc tế tại đây để thực thi nhiệm vụ. Đề nghị này phản ánh rõ ràng mong muốn của ASEAN là không muốn để bên nào chiếm được ưu thế ở Campuchia sau khi quân đội Việt Nam rút đi và trong lúc chờ tổng tuyển cử. Sau những thỏa thuận đạt được ở Hội nghị JIM-1, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh rút quân khỏi Campuchia nhằm thúc đẩy xu thế đối thoại và tiến đến quốc tế hóa vấn đề Campuchia để tranh thủ sự ủng hộ của các nước ASEAN và cộng đồng quốc tế, kiềm chế những đòi hỏi của Trung Quốc. Nhờ vậy, các nước Đông Nam Á đã thấy được quyết tâm và thiện chí của Việt Nam trong việc tìm kiếm một giải pháp chính trị phù hợp cho Campuchia và bắt đầu có sự thay đổi thái độ đối với Việt Nam. Nếu như trước đây, ASEAN và cộng đồng quốc tế xem Việt Nam là mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh khu vực, thì giờ đây họ nhận thức rằng, mối đe dọa đó đến từ Khmer Đỏ chứ không phải Việt Nam [11; tr. 12]. Qua chuyến thăm và làm việc của Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch tại Thái Lan, Việt Nam cũng nhận thấy thái độ của Chính phủ Thái Lan đang chuyển dần sang đối thoại. Đến ngày 25/8/1988, Thủ tướng Thái Lan tuyên bố chính sách biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường. Tháng 12/1988, Thủ tướng Thái Lan Choohavan nhấn mạnh “cần giải quyết càng nhanh càng tốt vấn đề Campuchia và đã có tất cả các dấu hiệu cần thiết để mau chóng đạt được những thỏa hiệp tương xứng” [4; tr. 62]. Cũng trong năm 1988, Philippin ngõ ý hoan nghênh Việt Nam gia nhập ASEAN và Malaysia cử Phó Thủ tướng sang thăm Việt Nam. Tháng 1/1989, Bộ trưởng Ngoại giao Thái Lan thực hiện chuyến thăm chính thức Việt Nam. Như vậy, quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN có lập trường cứng rắn nhất đã từng bước được cải thiện. Những sự kiện này được coi như tín hiệu thiện chí mong muốn hợp tác với Việt Nam của các nước ASEAN nhằm giải quyết tình hình căng thẳng trong khu vực một cách độc lập. Đối thoại và hợp tác giữa Việt Nam với ASEAN đã mở ra một hướng giải quyết mới cho *vấn đề Campuchia* mà không nhất thiết phải phụ thuộc chủ yếu vào thái độ của Trung Quốc cũng như việc Trung Quốc có chấp nhận đàm phán với Việt Nam [12; tr. 31].

Tại Hội nghị JIM-2 (02/1989), đề nghị giải giáp tất cả lực lượng xung đột ở Campuchia thay vào đó là lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc của các nước ASEAN đã nhận được sự ủng hộ từ Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Liên hiệp quốc, đồng thời phù hợp với chủ trương của Việt Nam và được các bên Campuchia đồng thuận. Những thỏa thuận về giải pháp chính trị cho *vấn đề Campuchia* đạt được trong Hội nghị JIM-2 đã cho phép Việt Nam quyết định dứt khoát hơn trong việc rút quân. Thành công của JIM-1, JIM-2 (2-1989) và kết quả của những cuộc gặp giữa Hun Sen và Sihanouk đã tạo nên bầu không khí thuận lợi cho việc giải quyết *vấn đề Campuchia* trong phạm vi nội bộ cũng như trên bình diện quốc tế, làm giảm dần tình trạng đối đầu giữa hai nhóm nước ở Đông Nam Á, góp phần củng cố thêm cơ sở cho việc hợp tác giải quyết vấn đề nội bộ khu vực.

Trong quá trình tìm kiếm giải pháp chính trị cho Campuchia, vấn đề cơ cấu quyền lực của các phe phái Campuchia trong nhà nước mới sẽ được thành lập ở Campuchia luôn làm nảy sinh nhiều bất đồng, căng thẳng. Các nước ASEAN lựa chọn Hoàng thân Sihanouk đứng đầu Chính phủ liên hiệp thay vì Chủ tịch Hun Sen - lãnh đạo Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia vốn được Việt Nam ủng hộ⁴. Để khai thông bế tắc này, ngày 4/4/1989, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch đã gửi thư cho Ngoại trưởng Indonesia Ali Alatas, chủ động đề cập đến việc giải quyết các vướng mắc. Theo đó, ông kêu gọi các nước có liên quan và các phe phái chính trị của Campuchia thực hiện thỏa thuận về việc Việt Nam rút quân, khuyến khích các cuộc gặp gỡ giữa các phe phái Campuchia giải quyết vấn đề nội bộ trên cơ sở hòa hợp dân tộc, các nước khác cần chấm dứt viện trợ cho các bên ở Campuchia... [10; tr. 32-33]. Tháng 3/1989, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VI) đã thể hiện quyết tâm: “góp phần tích cực giải quyết vấn đề Campuchia bằng chính trị, đồng thời chuẩn bị tốt việc rút hết quân sớm trong trường hợp chưa có giải pháp về Campuchia” [1; tr. 300]. Ngày 05/4/1989, Việt Nam tuyên bố sẽ rút hết quân đội về nước trước tháng 9/1989, dù đàm phán Paris có đưa ra được giải pháp hay không [7; tr. 209]. Thực hiện chủ trương trên, Việt Nam đẩy nhanh và hoàn tất việc rút quân tình nguyện cùng toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh dưới sự quan sát của cộng đồng quốc tế trong tháng 9/1989, mặc dù các vòng đàm phán đầu tiên của Hội nghị Paris chưa đưa ra được giải pháp cuối cùng cho *vấn đề Campuchia*. Từ đây “lý do đòi Việt Nam rút quân không còn là cái cớ để kéo dài tình hình căng thẳng của Campuchia và khu vực” [6; tr. 286] và sự ngờ vực của các nước Đông Nam Á đối với Việt Nam cũng biến mất. Sau sự kiện này, một cục diện chính trị mới tích cực được mở ra và quá trình bình thường hóa quan hệ giữa các nước trong khu vực được thúc đẩy nhanh hơn.

Không chỉ đối thoại song phương, các nước ASEAN và Việt Nam đã tham gia tích cực trong Hội nghị quốc tế đa phương về “vấn đề Campuchia” tại Paris (vòng 1: từ ngày 30/7 đến ngày 01/8, vòng 2: từ ngày 28/8 đến ngày 30/8/1989). Bản thân Indonesia là một trong hai đồng chủ tịch trong Hội nghị Paris đã nỗ lực điều phối lợi ích, quan điểm của các bên tham gia. Sau khi thỏa thuận khung về *vấn đề Campuchia* đạt được vào ngày 28/8/1990 và Hiệp định Paris về Campuchia được ký kết vào ngày 23/10/1991, “vật cản” lớn nhất đầu tiên trong quan hệ của Việt Nam với các nước khu vực Đông Nam Á đã được giải tỏa.

Ngay sau đó, giới lãnh đạo Đông Nam Á đã lần lượt tuyên bố Việt Nam không còn là mối đe dọa của họ và ủng hộ Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN. Tháng 11/1990, Tổng thống Indonesia Suharto là vị tổng thống đầu tiên của một nước thành viên ASEAN đến thăm Việt Nam. Ngày 4 và 7/1/1991, Bộ trưởng Ngoại giao Indonesia và Malaysia tuyên bố tán thành, hoan nghênh ba nước Đông Dương gia nhập ASEAN. Từ ngày 24/10 đến ngày 1/11/1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã lần lượt thăm hữu nghị chính thức Indonesia, Thái Lan và Singapore. Những nỗ lực ngoại giao này đã mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN sau 13 năm quan hệ đối đầu giữa ASEAN - Đông Dương, đặc biệt tạo điều kiện cho quá trình đàm phán gia nhập ASEAN của Việt Nam được đẩy nhanh. Sự kiện đánh dấu hai

⁴ Chính phủ liên hiệp lâm thời bốn bên gồm Cộng hòa nhân dân Campuchia, Campuchia Dân chủ của Khmer Đỏ, Đảng Funicipec của Sihanouk và lực lượng của Son San

nhóm nước ASEAN và Đông Dương chính thức chấp nhận nhau là việc Việt Nam và Lào cùng tham gia vào Hiệp ước Bali (7/1992), trở thành quan sát viên của tổ chức này. Trong giai đoạn 1992 - 1995, nhiều chuyến thăm viếng hữu nghị chính thức và không chính thức giữa các vị nguyên thủ quốc gia, các nhà ngoại giao, quan chức cao cấp, nhà khoa học, nhà báo, doanh nhân của hai bên đã liên tục diễn ra. Các nước ASEAN cũng đã bắt đầu triển khai hoạt động đầu tư kinh tế ở Việt Nam do những đổi mới chính sách kinh tế đối ngoại mà Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (ban hành năm 1987) đem lại. Quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN trong giáo dục, khoa học, thể thao, văn hoá cũng được triển khai. Thông qua những cuộc tiếp xúc này, hai bên hiểu nhau hơn và xóa dần thái độ nghi ngại, thù địch - di sản do chiến tranh lạnh để lại [6; tr. 289]. Thái độ thiện chí của Việt Nam cũng đã được thể hiện rõ nét trong tuyên bố Chính sách 4 điểm mới của Việt Nam đối với Đông Nam Á trong các chuyến thăm của Tổng Bí thư Đỗ Mười tới Malaysia, Singapore và Thái Lan (10/1993): “Việt Nam chủ trương tăng cường hợp tác nhiều mặt với từng nước láng giềng cũng như với ASEAN với tư cách là một tổ chức khu vực, sẵn sàng gia nhập ASEAN vào một thời điểm thích hợp” [9; tr. 35]. Tiếp đó, trong chuyến thăm Indonesia, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã khẳng định rằng Việt Nam đang tích cực chuẩn bị để có thể sớm gia nhập ASEAN. Từ sau khi báo cáo về công tác đối ngoại được trình bày trước Quốc hội vào tháng 6/1995, công tác xúc tiến cho việc tham gia ASEAN với tư cách thành viên đầy đủ của Việt Nam được đẩy nhanh hơn. Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN họp vào tháng 7/1994 tại Bangkok đã nhất trí đón nhận Việt Nam là thành viên. Ngày 28/7/1995, Việt Nam trở thành thành viên chính thức thứ bảy của tổ chức ASEAN, mở ra giai đoạn hội nhập liên kết vì một khu vực hòa bình, thống nhất và phát triển.

4. Kết luận

Từ sau khi cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc, nước Mỹ rút quân khỏi Đông Nam Á và khối SEATO tan rã, mong muốn xây dựng một khu vực độc lập, phát triển, thịnh vượng và có tiếng nói trên chính trường quốc tế ngày càng trở thành nhu cầu chung của tất cả các quốc gia Đông Nam Á. Tuy nhiên, đám mây đen của *vấn đề Campuchia* đã che phủ những dấu hiệu hoà dịu đang xuất hiện tại khu vực và quan hệ Việt Nam với các nước thành viên ASEAN trong những năm đầu của “thời kỳ sau chiến tranh Việt Nam”. Vì vậy, việc giải quyết *vấn đề Campuchia* được xem là cơ hội không chỉ giúp các nước trong khu vực xích lại gần nhau mà còn thể hiện tiếng nói đối với các vấn đề nội bộ khu vực, tránh sự can thiệp và chi phối của các nước lớn bên ngoài Đông Nam Á. Quá trình giải quyết cuộc khủng hoảng chính trị ở Campuchia ghi dấu ấn bởi thái độ chủ động, tích cực, thiện chí của Việt Nam và nhóm nước ASEAN. ASEAN thực sự có vai trò dẫn dắt, đi đầu và lôi cuốn các nước lớn tham gia tìm kiếm giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia. Với việc giải quyết thành công vấn đề Campuchia, tình trạng Việt Nam bị bao vây từng bước được giải tỏa, không khí hòa bình và an ninh ở Đông Nam Á được phục hồi, mở đường cho sự hội nhập của Việt Nam vào ASEAN.

* Bài viết này được trình bày sơ bộ trong Hội thảo khoa học “Cách mạng Campuchia giai đoạn 1989 - 1999, những vấn đề đặt ra trong quan hệ giữa Việt Nam với Campuchia và các nước khác”, do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và Cục Đối ngoại, Bộ Quốc phòng tổ chức vào ngày 22/4/2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đình Bin (chủ biên) (2015), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) về các văn kiện trình Đại hội VII*, Nguồn: http://daihoi12.dangcongsan.vn/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=28340652&cn_id=401497 (truy cập ngày 10/4/2019).
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [4] Lê Phụng Hoàng (1994), *Một số vấn đề về quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á (1975 - 1989)*, Tài liệu học tập lưu hành nội bộ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Nayan Chanda (1988), *Brother Enemy: The War After the War*, Collier Books.
- [6] Vũ Dương Ninh (2015), *Lịch sử đối ngoại 1945-2010*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [7] Vũ Dương Ninh (2017), *Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế: Lịch sử và vấn đề*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [8] Sam ATH Sambath Sreysour & OUM Sothea (2016), *Cambodia in the ASEAN context*, in *Cambodia's Foreign Relations in Regional and Global Contexts*, edited by Deth Sok Udom, Sun Suon, Serkan Bulut, Konrad - Adenauer - Stiftung.
- [9] Nguyễn Vũ Tùng (2007), *Việt Nam gia nhập ASEAN: Giải pháp đối ngoại mới từ chính sách khu vực*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 9, tr. 35-39.
- [10] Trần Đình Tư (2014), *Ảnh hưởng của vấn đề Campuchia đối với quá trình bình thường hóa quan hệ Trung Quốc - Việt Nam*, Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một, số 4 (17), tr. 32-39.
- [11] Phạm Phúc Vĩnh (2012), *Đối thoại giữa ASEAN và Việt Nam trong quá trình giải quyết vấn đề Campuchia*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 151, tr. 11-16.
- [12] Phạm Phúc Vĩnh (2016), *Quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc theo đường lối đối ngoại đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 - 1991)*, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 19, số X1, tr. 28-36.
- [13] Phạm Phúc Vĩnh (2016), *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc (1986 - 2006)*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [14] Nguyen Thi Hai Yen (2002), *Beyond good office? The role of regional organizations in conflict resolution*, Journal of International Affairs, Vol. 55, No. 2, pp. 463-484.

SUMMARY

THE CAMBODIAN PROBLEM IN VIETNAM - ASEAN RELATION (1979-1995)

The Cambodian conflict (1979 - 1991) became the dominant issue in international relations of Southeast Asia after the end of Vietnam War. The paper aims to clarify how the Cambodian problem impacted on changes of Vietnam - ASEAN relations in the last decades of the 20th century. These countries accused Vietnam of invading Cambodia, causing regional instability, therefore stagnating the rapprochement with Vietnam. However, two sides' proactiveness in successfully dealing with Cambodia's political conflicts contributed to recover regional relations and to rapidly promote Vietnam's integration in ASEAN in 1995.